TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2020
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
  Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thể
  Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Ngọc Thương
  - Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiên, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST - HPT ngày 19 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST - HPT ngày 01 tháng 4 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2020/TB-TA ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc H, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Đường H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Đường H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 05/02/2020 và các lời khai tại Tòa án chị Trần Ngọc H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hồng S xây dựng gia đình với nhau vào năm 1995, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc nên hạ sinh được hai người con. Sau đó anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược, không tôn trọng và tin tưởng nhau, anh S hay uống rượu nên nhiều lần anh chị cãi vã dẫn đến xô xát, cụ thể lần gần đây nhất là anh S đánh chị H gãy tay phải bó bột nên anh chị đã ly thân từ cuối năm 2019. Tại phiên Tòa hôm nay chị xác định chị không còn tình cảm gì với anh S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng S.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Hồng P, sinh năm 1994 và Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 27-3-2001, các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai lập ngày 21 tháng 02 năm 2020, anh Nguyễn Hồng S trình bày: Anh và chị Trần Ngọc H xây dựng gia đình với nhau vào năm 1995, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh uống rượu say, về đến nhà anh chị cãi nhau, trong lúc không kiểm soát được nên có đánh chị H chứ bình thường khi tỉnh thì anh không đánh. Chị H cũng đi chơi với bạn bè, không quan tâm đến anh nên anh ghen. Chị H đã bỏ nhà đi từ cuối năm 2019, anh không biết chị H ở đâu, anh điện thoại yêu cầu chị H trở về nhà nhưng chị H không đồng ý. Qua yêu cầu ly hôn của chị H anh không đồng ý ly hôn bởi vì anh nhận thấy còn tình cảm với chị H nên muốn anh chị được đoàn tụ, xây dựng lại hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Hồng P, sinh năm 1994 và Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 27-3-2001, các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị H, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hồng S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đường H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay chị Trần Ngọc H có đơn khởi kiện về việc ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 175, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh S xây dựng gia đình với nhau vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nên sinh được hai người con, sau đó thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không có sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc trong gia đình nên anh chị thường xuyên cãi vã dẫn đến xô xát, từ cuối năm 2019 anh chị đã ly thân. Tại Biên bản lấy lời khai bà Biên bản hòa giải ngày 21-02-2020 anh S không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương chị H nhưng không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh anh S còn thương chị H và cũng không đưa ra được bất kỳ lý do nào để thể hiện anh S còn tình cảm với chị H và anh chị có khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình mà từ đó đến nay anh không đến Tòa làm việc theo yêu cầu của Tòa, do đó anh S đã tự khước từ quyền và nghĩa vụ của mình. Theo Biên bản xác minh lập ngày 27/02/2020 tại Ủy ban nhân dân Phường B cũng xác định anh S và chị H có mâu thuẫn, anh S có tính hay ghen, thỉnh thoảng anh S đi uống rượu về anh chị có to tiếng và xô xát nhau. Từ những cơ sở trên đã chứng minh tình cảm giữa anh S và chị H đã không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn với anh S. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Ngọc H, chị Trần Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Hồng S.

[3] Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Hồng P, sinh năm 1994 và Nguyễn Phát Đ, sinh ngày 27-3-2001, các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Ngọc H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 175, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc H. Chị Trần Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Hồng S.

Về án phí: Chị Trần Ngọc H nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003646 ngày 02/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA